

TT	Tên đường đường phố	Giá đất 2015 -2019				Giá đất ở 2015 -2019 điều chỉnh				Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh				Ghi chú
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	
	- Đoạn từ đường Hồ Thị Hương vào 200m	1.400	400	300	250	2.800	1.000	800	600	1.400	500	400	300	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
	- Đoạn tiếp theo đến giáp xã Bầu Trám	750	400	300	250	1.500	1.000	800	600	750	500	400	300	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
28	Đường Ngô Quyền (Từ cầu Xuân Thanh đến ngã ba vào nghĩa địa Bảo Sơn)													
	- Đoạn từ đường vào nghĩa địa Bảo Sơn đến đường Duy tân	600	300	200	180	1.200	900	700	550	600	450	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
	- Đoạn từ đường Duy tân đến đường Phạm Thế Hiển	700	300	200	180	1.400	900	700	550	700	450	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
	- Đoạn từ đường Phạm Thế Hiển đến giáp cầu Xuân Thanh	500	300	200	180	1.000	900	700	550	500	450	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
29	Đường Phạm Thế Hiển	500	400	250	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
30	Đường Nguyễn Chí Thanh	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
31	Đường Hồ Tùng Mậu													
	- Đoạn từ đường Nguyễn Thị Minh Khai đến giáp đường Hồ Thị Hương	1.100	900	600	250	2.200	1.800	1.200	600	1.100	900	600	300	Hiệu chỉnh giá vị trí 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan như đường Nguyễn Thị Minh Khai và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3

TT	Tên đường đường phố	Giá đất 2015 -2019				Giá đất ở 2015 -2019 điều chỉnh				Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh				Ghi chú
		VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	VT1	VT2	VT3	VT4	
	- Đoạn từ đường Hồ Thị Hương đến giáp đường Nguyễn Chí Thanh	750	380	280	180	1.500	850	700	550	750	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và
32	Đường Phan Đăng Lưu	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
33	Đường Hoàng Văn Thụ	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
34	Đường Châu Văn Liêm	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
35	Đường Ngô Gia Tự	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan
36	Đường Hà Huy Giáp	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan
37	Đường Lý Tự Trọng	500	380	280	180	1.000	850	700	550	500	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 2, 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
38	Đường 9 tháng 4	750	600	400	200	1.500	1.200	800	550	750	600	400	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
39	Đường Trần Văn Thi	650	430	330	180	1.300	850	700	550	650	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3
40	Đường Lê Văn Vân	650	430	330	180	1.300	850	700	550	650	430	350	280	Hiệu chỉnh giá vị trí 3, 4 để phù hợp với các đoạn đường, tuyến đường liên quan và hiệu chỉnh để phù hợp với khung giá đất áp dụng với đô thị loại 3